TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 729/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 05 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 837/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thị D, sinh năm 1988
- Anh Hà Khánh C– sinh năm 1981

Cùng nơi thường trú và cư trú: 1509 ĐNA NOXH Đ Đ, phường Đ, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D và Anh Hà Khánh Ctự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh V vào ngày 31/3/2011. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, hai bên đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc hôn nhân vẫn không cải thiện, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình và anh em, bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Chị D và Anh Cxác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị D và Anh Ccó một con chung Hà An V– sinh ngày 30/10/2012. Anh, chị thỏa thuận thống nhất giao con cho Chị D trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Ccấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung + các khoản nợ chung: Chị D và Anh Ckhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D và Anh Hà Khánh Ccùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và Anh Ccó một con chung Hà An V– sinh ngày 30/10/2012. Anh, chị thỏa thuận giao con cho Chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh Ccấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Ccó quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị D và Anh Ckhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D và Anh Ckhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Chị D đã nộp theo biên lai số 0010883 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã N, thị xã P, tỉnh V (ĐKKH ngày 31/3/2011);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T